TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2023/HS-PT
Ngày 29-11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

*Các Thẩm phán tham gia:*Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Võ Văn Vinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2023/TLPT-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà My, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:

Nguyễn Thị Trà M, sinh năm: 1992 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Tô Thị Diễm L; có chồng là Võ Minh Qvà 02 con, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2023 đến ngày 14-01-2023; tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trương Thị Diễm M1, địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Phương T, địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chị Văng Thụy Ngọc T1, địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/5/2022 đến ngày 04/01/2023, Nguyễn Thị Trà M cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm mục đích để hưởng lợi. M đưa ra mức lãi suất từ 6.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 8.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày *(tương đương mức lãi suất từ 243%/năm đến 304%/năm)* và trừ trước 01 tháng tiền lãi vào tiền gốc, trường hợp hết 01 tháng nếu người vay chưa trả tiền gốc thì M sẽ cộng tiền lãi vào tiền gốc để tiếp tục tính và nếu người vay đồng ý thì M mới cho vay và yêu cầu người vay viết giấy vay tiền, không ghi lãi suất rồi giao giấy vay tiền cho M giữ. Sau khi viết giấy vay tiền M sử dụng 02 tài khoản Ngân hàng số 104002268771 và 108892923939 của M mở tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh tỉnh Đắk Nông để chuyển khoản hoặc trực tiếp đưa tiền mặt cho người vay. Hàng tháng đến kỳ đóng lãi thì người vay sẽ trả tiền lãi cho My bằng hình thức chuyển tiền vào 02 tài khoản Ngân hàng này.

Bằng phương thức, thủ đoạn đó, trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Thị Trà M đã cho 03 người dân vay với tổng số tiền là 265.000.000đồng/07 lượt vay, đã thu được 70.000.000 đồng tiền gốc và 294.845.000 đồng tiền lãi. Hiện còn 195.000.000 đồng tiền gốc và 105.571.667 đồng tiền lãi chưa thu. Tổng số tiền lãi M được thu theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm khoản tiền vay) là 29.887.673 đồng. Vậy, số tiền M đã thu lợi bất chính là 264.957.328 đồng, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Trà M đã cho Trương Thị Diễm M1 (Sinh năm: 1996; HKĐKTT và nơi ở: TDP3, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) vay 04 lần tiền với tổng số tiền là 125.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 179.850.000 đồng. Trương Thị Diễm M1 đã trả được 128.300.000 đồng tiền lãi. Hiện Trương Thị Diễm M1 đang còn nợ M là 125.000.000 đồng tiền gốc và 51.550.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền lãi My được thu theo quy định là 11.915.069 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Trương Thị Diễm M1 số tiền là 116.384.931 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 15/5/2022, M cho Trương Thị Diễm M1 vay số tiền 30.000.000 đồng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 7.500.000 đồng/30.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 04/01/2023 lãi suất theo thỏa thuận là 58.750.000 đồng, Trương Thị Diễm M1 đã trả 41.500.000 đồng tiền lãi. Hiện Trương Thị Diễm M1 chưa trả cho M 30.000.000 đồng tiền gốc và 17.250.000 đồng tiền lãi. Tiền lãi M được thu theo quy định là 3.863.014 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Trương Thị Diễm M1 số tiền là 37.636.986 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 09/6/2022, M cho Trương Thị Diễm M1 vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 7.500.000 đồng/30.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 04/01/2023 lãi suất theo thỏa thuận là 52.500.000 đồng, Trương Thị Diễm M1 đã trả 34.800.000 đồng tiền lãi. Hiện Trương Thị Diễm M1 chưa trả cho M 30.000.000 đồng tiền gốc và 17.700.000 đồng tiền lãi. Tiền lãi M được thu theo quy định là 3.452.055 đồng. Vậy, My đã thu lợi bất chính của Trương Thị Diễm M1 số tiền là 31.347.945 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 26/7/2022, M cho Trương Thị Diễm M1 vay số tiền 15.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 3.500.000 đồng/15.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 04/01/2023 lãi suất theo thỏa thuận là 19.016.667 đồng, Trương Thị Diễm M1 đã trả 16.000.000 đồng tiền lãi. Hiện 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.016.667 đồng tiền lãi Diễm M1 chưa trả cho M . Tiền lãi M được thu theo quy định là 1.339.726 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Trương Thị Diễm M1 số tiền là 14.660.274 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 08/9/2022, M cho Trương Thị Diễm M1 vay số tiền 50.000.000 đồng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 12.500.000 đồng/50.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 04/01/2023 lãi suất theo thỏa thuận là 49.583.333 đồng, Trương Thị Diễm M1 đã trả 36.000.000 đồng tiền lãi. Hiện Trương Thị Diễm M1 chưa trả cho M 50.000.000 đồng tiền gốc và 13.583.333 đồng. Tiền lãi M được thu theo quy định là 3.260.274 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Trương Thị Diễm M1 số tiền là 32.739.726 đồng.

2. Ngày 12/10/2021, Nguyễn Thị Trà M1 cho Nguyễn Thị Phương T (Sinh năm: 1996; HKĐKTT và nơi ở: TDP 7, phường T , thành phố G, tỉnh Đắk Nông) vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000.000 đồng/50.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 25/7/2022, lãi suất theo thỏa thuận là 95.666.667 đồng, Nguyễn Thị Phương T đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc, 63.000.000 đồng tiền lãi. Hiện 30.000.000 đồng tiền gốc và 32.666.667 đồng tiền lãi Nguyễn Thị Phương T chưa trả cho M . Tiền lãi M được thu theo quy định là 7.863.014 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Phương T số tiền là 55.136.986 đồng.Từ ngày 25/7/2022 đến ngày 04/01/2023, số tiền gốc Nguyễn Thị Phương T còn nợ lại là 30.000.000 đồng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 6.000.000 đồng/30.000.000 đồng/tháng, tiền lãi theo thỏa thuận là 32.800.000 đồng, Nguyễn Thị Phương T đã trả 16.300.000 đồng tiền lãi. Hiện Nguyễn Thị Phương T còn nợ M là 30.000.000 đồng tiền gốc và 16.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi M được phép thu theo quy định là 2.695.890 đồng. Như vậy, số tiền M thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Phương T là 13.604.110 đồng.

Tổng lãi suất thỏa thuận là 128.466.667 đồng, Nguyễn Thị Phương T đã trả được 20.000.000 đồng tiền gốc và 79.300.000 đồng tiền lãi. Hiện Nguyễn Thị Phương T đang còn nợ M là 30.000.000 đồng tiền gốc và 49.166.667 đồng tiền lãi. Tổng tiền lãi M được phép thu theo quy định là 10.558.904 đồng. Vậy, tổng M đã thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Phương T là 68.741.096 đồng.

3. Nguyễn Thị Trà M đã cho Văng Thụy Ngọc T1(Sinh năm: 1988; HKĐKTT và nơi ở: TDP1, phường N , thành phố G, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần tiền là 90.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 92.100.000.000 đồng. Văng Thụy Ngọc T1đã trả được 50.000.000 đồng tiền gốc và 87.245.000 đồng tiền lãi. Hiện Văng Thụy Ngọc T1 còn nợ M là 40.000.000 đồng tiền gốc và 4.855.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi M được phép thu theo quy định là 7.413.700 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Văng Thị Ngọc T1 là 79.831.301 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/02/2022, M cho Văng Thụy Ngọc T1vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 10.000.000 đồng/50.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 28/9/2022 lãi suất theo thỏa thuận là 75.000.000 đồng, Văng Thụy Ngọc T1 đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc và 69.245.000 đồng tiền lãi. Hiện 5.755.000 đồng tiền lãi Văng Thụy Ngọc T1chưa trả cho My. Tiền lãi M được thu theo quy định là 6.164.384 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của Văng Thụy Ngọc T1 số tiền là 63.080.616 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 09/11/2022, M cho Văng Thụy Ngọc T1 vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 9.000.000 đồng/40.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 04/01/2023 lãi suất theo thỏa thuận phải trả là 17.100.000 đồng, Văng Thụy Ngọc T1 đã trả 18.000.000 đồng tiền lãi. Hiện Văng Thụy Ngọc T1 chưa trả 40.000.000 đồng tiền gốc cho M . Tiền lãi M được thu theo quy định là 1.249.315 đồng. Vậy, M đã thu lợi bất chính của chị Văng Thụy Ngọc T1 số tiền là 16.750.685 đồng.

Bản án số: 60/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trà M phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Trà M 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và 48 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải trả cho chị Văng Thụy Ngọc T1 số tiền 79.831.301 đồng *(Bảy mươi chín triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm lẻ một đồng)*

Truy thu bị cáo Nguyễn Thị Trà M số tiền 294.887.673 đồng (*Hai trăm chín mươi tư triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng)* được trừ đi số tiền 30.000.000đ bị cáo đã nộp theo biên lai số 0003245 ngày 24-4-2023 tai Chi cục Thi hành dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, còn phải truy thu của bị cáo số tiền 264.887.673đồng (*Hai trăm sáu mươi tư triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng)* sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 29-8-2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại liên quan đến số tiền thu lợi bất chính và biện pháp tư pháp.

Ngày 15-8-2023, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông xác định cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Trà M về tội "*Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự*" theo quy đinh tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi bị cáo đã thu

làm căn cứ xử lý và để bị cáo thỏa thuận với người vay đối với số tiền thu lợi bất chính là có vi phạm quy định pháp luật nên việc giải quyết vụ án chưa được triệt để. Số tiền thu lợi bất chính phải trả lại cho người vay, trừ trường hợp người vay sử dụng tiền vay vào mục đích bất hợp pháp thì bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Đồng thời, xác định số tiền thu lợi bất chính tính đến ngày 04-01-2023 là 400.416.667 đồng, trong đó số tiền 105.571.667 đồng dù bị cáo chưa thu được nhưng phải đưa vào truy cứu trách nhiệm bị cáo với tổng số tiền thu lợi bất chính, nhưng qua xem xét hồ sơ vụ án đã làm rõ được từng lần vay, các khoản lãi cụ thể.

Vì vậy, tại phiên Tòa Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xác định lại số tiền thu lợi bất chính và sửa phần xử lý biện pháp tư pháp như đã phân tích trên. Đối với kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M về tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét thấy: Bị cáo sử dụng số tiền gốc 265.000.000 đồng cho Trương Thị Diễm M1, Nguyễn Thị Phương T và Văng Thụy Ngọc T1 vay với mức lãi các bên thỏa thuận tính đến ngày 04/01/2023 là 400.416.667 đồng, thực tế bị cáo đã thu được số tiền lãi là 294.845.000 đồng trừ đi số tiền lãi được thu theo quy định là 29.887.673 đồng thì bị cáo thu lợi bất chính là 264.957.328 đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ xem xét số tiền lãi thực tế bị cáo thu lợi bất chính được là 264.95.328 đồng không xem xét đến số tiền lãi thu lợi bất chính mà bị cáo nhằm đạt được là 105.571.667 đồng là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cụ thể *"...Trường hợp người cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên, nhưng vì nguyên nhân ngoài ý muốn mà người cho vay chưa thu lợi bất chính hoặc đã thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt tương ứng với tổng số tiền thu lợi bất chính mà họ nhằm đạt được..."*. Do đó, số tiền này cần tính vào tổng số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đồng thời theo khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý vật

tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm như sau: *"Trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính mà người phạm tội thực tế đã thu, trừ trường hợp người vay sử dụng tiền vay vào mục đích bất hợp pháp (như đánh bạc, mua bán trái phép chất ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...) thì khoản thu lợi bất chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước"*. Nhưng cấp sơ thẩm nhận định đối với số tiền thu lợi bất chính mà M thu được của Diễm M1 và T là 185.129.027 đồng không xem xét giải quyết do các bên đã thỏa thuận được là chưa chính xác, sự thỏa thuận này trái với quy định nên không được chấp nhận. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị Diễm M1, Nguyễn Thị Phương T có đơn yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính.Vì vậy, cần xem xét trả lại cho người liên quan số tiền này.

[3]. Từ phân tích trên, xét thấy mặc dù có sai xót nhưng tại cấp sơ thẩm đã điều tra làm rõ các khoản vay, số tiền lãi nhưng không áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo là có vi phạm. Tuy nhiên, xác định lại số tiền thu lợi bất chính không làm thay đổi khung, khoản của Điều luật. Do đó, thấy rằng kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Đắk Nông về phần áp dụng pháp luật, xác định số tiền thu lợi bất chính và biện pháp tư pháp.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Thị Trà M đã cho Trương Thị Diễm M1, Nguyễn Thị Phương T, Văng Thụy Ngọc T1, vay tổng số tiền là 265.000.000 đồng/07 lượt vay, với mức lãi suất từ 243%/năm đến 304%/năm, cao gấp 12,2 đến 15,2 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 500.000.000 đồng. Thấy rằng mức hình phạt đối với bị cáo là cao so với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra, do đó mặc dù tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy cần giảm mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trà M, sửa bản án sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

1.1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Trà M số tiền 450.000.000đ (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*) về tội *"cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự"*.

1.2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46 và 48 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính như sau: chị Văng Thụy Ngọc T1 số tiền 79.831.301 đồng; chị Trương Thị Diễm M1 số tiền 116.384.931 đồng; chị Nguyễn Thị Phương T số tiền 68.741.096 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- CA thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Lê Quốc Hương